|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****KIÊN GIANG** | **KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020****Bài thi: KHOA HỌC TỰ NHIÊN****Môn thi thành phần:** **SINH HỌC***Ngày thi: 17/7/2020**Thời gian làm bài:* *50 phút, không kể thời gian phát đề* |
|  |
| *ĐỀ THI CHÍNH THỨC**(Đề có 4 trang)* |
| Họ tên : ............................................................... Số báo danh : ................... | **Mã đề 001** |
|  |

**Câu 81:** Nhân tố nào sau đây làm giảm tính đa dạng di truyền?

 **A.** Đột biến. **B.** Các yếu tố ngẫu nhiên. **C.** Di - nhập gen. **D.** Giao phối ngẫu nhiên.

**Câu 82:** Ở sinh vật lưỡng bội, thể đột biến nào sau đây là thể đa bội chẵn?

 **A.** Thể một. **B.** Thể tứ bội. **C.** Thể ba. **D.** Thể tam bội.

**Câu 83:** Theo lí thuyết, cơ thể có kiểu gen nào sau đây đồng hợp 2 cặp gen?

 **A.** AabbDD. **B.** AaBbDd. **C.** AAbbDD. **D.** AaBbDD.

**Câu 84:** Thành phần nào sau đây **không** thuộc cấu trúc của một opêron Lac?

 **A.** Gen cấu trúc. **B.** Gen điều hòa. **C.** Vùng vận hành. **D.** Vùng mã hóa.

**Câu 85:** Tập hợp sinh vật nào sau đây là 1 quần thể sinh vật?

 **A.** Tập hợp chim trên 1 hòn đảo. **B.** Tập hợp cá trong hồ Hoàn Kiếm.

 **C.** Tập hợp cây thông nhựa trên đồi thông. **D.** Tập hợp cây trong rừng Cúc Phương.

**Câu 86:** Trong lịch sử phát triển của sinh giới qua các đại địa chất, bò sát phát sinh ở đại

 **A.** Cổ sinh. **B.** Tân sinh. **C.** Nguyên sinh. **D.** Trung sinh.

**Câu 87:** Động vật nào sau đây tim có 2 ngăn?

 **A.** Ếch đồng. **B.** Cá chép. **C.** Thỏ. **D.** Gà.

**Câu 88:** Ôxi được giải phóng trong quá trình quang hợp ở thực vật có nguồn gốc từ phân tử nào sau đây?

 **A.** C6H12O6. **B.** H2O. **C.** CO2. **D.** C3H4O3.

**Câu 89:** Theo thuyết tiến hóa hiện đại, tổ chức sống nào sau đây là đơn vị tiến hóa cơ sở?

 **A.** Quần thể. **B.** Cá thể. **C.** Quần xã. **D.** Hệ sinh thái.

**Câu 90:** Cho chuỗi thức ăn: Giun đất → Gà → Rắn hổ mang → Diều hâu. Chuỗi thức ăn này bắt đầu bằng sinh vật

 **A.** tiêu thụ bậc 2. **B.** tiêu thụ bậc 1. **C.** sản xuất. **D.** phân giải.

**Câu 91:** Đặc trưng nào sau đây **không** phải là đặc trưng của quần thể sinh vật?

 **A.** Tỉ lệ giới tính. **B.** Loài đặc trưng. **C.** Nhóm tuổi. **D.** Mật độ cá thể.

**Câu 92:** Một loài thực vật, alen A quy định hoa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng. Theo lí thuyết, đời con của phép lai nào sau đây xuất hiện cây hoa trắng?

 **A.** AA × aa. **B.** AA × Aa. **C.** Aa × Aa. **D.** AA × AA.

**Câu 93:** Động vật nào sau đây có NST giới tính ở giới cái là XY và ở giới đực là XX?

 **A.** Châu chấu. **B.** Thỏ. **C.** Bướm. **D.** Ruồi giấm.

**Câu 94:** Tập hợp các kiểu hình của 1 kiểu gen tương ứng với các môi trường khác nhau được gọi là

 **A.** mức dao động. **B.** mức phản ứng. **C.** thường biến. **D.** mức giới hạn.

**Câu 95:** Gen được cấu tạo bởi loại đơn phân nào sau đây?

 **A.** Axit amin. **B.** Glucôzơ. **C.** Vitamin. **D.** Nuclêôtit.

**Câu 96:** Mối quan hệ giữa 2 loài, trong đó 1 loài có lợi, 1 loài không có lợi cũng không bị hại là mối quan hệ

 **A.** hợp tác. **B.** hội sinh. **C.** kí sinh. **D.** ức chế cảm nhiễm.

**Câu 97:** Phương pháp nào sau đây có thể tạo ra được giống cây trồng mới có kiểu gen đồng hợp tử về tất cả các cặp gen?

 **A.** Nuôi cấy hạt phấn. **B.** Dung hợp tế bào trần. **C.** Lai khác dòng. **D.** Gây đột biến.

**Câu 98:** Quá trình nào sau đây **không** diễn ra ở trong nhân tế bào?

 **A.** Phiên mã. **B.** Dịch mã. **C.** Nhân đôi NST. **D.** Nhân đôi ADN.

**Câu 99:** Gen ở vùng không tương đồng NST Y có hiện tượng di truyền

 **A.** như gen trên NST thường. **B.** thẳng. **C.** chéo. **D.** theo dòng mẹ.

**Câu 100:** Động vật nào sau đây có hệ tuần hoàn kín?

 **A.** Thỏ. **B.** Châu chấu. **C.** Trai sông. **D.** Ốc sên.

**Câu 101:** Trong trường hợp liên kết hoàn toàn và mỗi gen quy định 1 tính trạng, alen trội là trội hoàn toàn. Theo lí thuyết, phép lai nào sau đây sẽ cho đời con có số loại kiểu hình nhiều nhất?

 **A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 102:** Một loài thực vật, tính trạng chiều cao do 3 cặp gen A, a; B, b và D, d tương tác cộng gộp quy định, trong đó cứ có thêm 1 alen trội thì cây cao thêm 5cm. Nếu cây có kiểu gen aaBbdd có chiều cao 90cm thì cây cao 105cm có thể có kiểu gen là

 **A.** AaBbDd. **B.** AaBbDD. **C.** AAbbDd. **D.** AaBbdd.

**Câu 103:** Một quần thể tự thụ phấn (P) gồm toàn cá thể có kiểu gen Aa. Theo lí thuyết, tần số kiểu gen dị hợp tử ở F2 là

 **A.** 0,625. **B.** 0,75. **C.** 0,375. **D.** 0,25.

**Câu 104:** Khi nói về nhân tố tiến hoá, đặc điểm nào sau đây là đặc điểm chung cho giao phối không ngẫu nhiên và các yếu tố ngẫu nhiên?

 **A.** Làm giảm tính đa dạng di truyền, làm nghèo vốn gen của quần thể.

 **B.** Làm thay đổi thành phần kiểu gen và tần số alen của quần thể không theo một hướng xác định.

 **C.** Làm tăng tỉ lệ kiểu gen đồng hợp và giảm tỉ lệ kiểu gen dị hợp trong quần thể.

 **D.** Làm cho quần thể bị biến đổi vốn gen theo hướng làm xuất hiện các alen mới và kiểu gen mới.

**Câu 105:** Khi nói về NST ở sinh vật nhân thực, phát biểu nào sau đây **sai**?

 **A.** Mỗi loài có một bộ NST đặc trưng về số lượng, hình thái và cấu trúc.

 **B.** Trong tế bào xôma, NST tồn tại thành từng cặp nên được gọi là bộ NST lưỡng bội.

 **C.** Số lượng NST càng nhiều thì loài đó càng tiến hóa.

 **D.** NST được cấu tạo bởi 2 thành phần chính là prôtêin histôn và ADN.

**Câu 106:** Khi nói về thí nghiệm tách chiết sắc tố quang hợp, phát biểu nào sau đây **sai**?

 **A.** Có thể sử dụng lá vàng để tách chiết carôtenôit.

 **B.** Có thể sử dụng benzen để bảo quản sắc tố, ngăn cản sắc tố tách ra khỏi tế bào lá.

 **C.** Để tách chiết diệp lục thì phải ngâm nguyên liệu ngập trong cồn từ 20 đến 25 phút.

 **D.** Để tách chiết diệp lục, chúng ta sử dụng nguyên liệu là các loại lá xanh tươi.

**Câu 107:** Trình tự nuclêôtit nào sau đây **không** phải là anticôđon trên tARN?

 **A.** 3'AXU5'. **B.** 5'AUX3'. **C.** 5'AUU3'. **D.** 3'UXA5'.

**Câu 108:** Khi nói về ảnh hưởng của nguyên tố khoáng đến quang hợp, phát biểu nào sau đây đúng?

 **A.** Các loài cây khác nhau có nhu cầu về nguyên tố khoáng là giống nhau.

 **B.** Nguyên tố khoáng chỉ ảnh hưởng đến quang hợp thông qua cấu tạo nên enzim.

 **C.** Cường độ quang hợp tỉ lệ thuận với hàm lượng nguyên tố khoáng có trong đất.

 **D.** Một số nguyên tố khoáng tham gia điều tiết đóng mở khí khổng, do đó ảnh hưởng đến quang hợp.

**Câu 109:** Khi nói về tuần hoàn của người bình thường, phát biểu nào sau đây **sai**?

 **A.** Vận tốc máu ở mao mạch luôn nhỏ hơn vận tốc máu ở tĩnh mạch.

 **B.** Huyết áp ở tĩnh mạch nhỏ hơn huyết áp ở động mạch.

 **C.** Máu trong buồng tâm nhĩ luôn có màu đỏ tươi.

 **D.** Máu trong động mạch phổi có màu đỏ thẫm.

**Câu 110:** Quá trình nào sau đây làm giảm khí CO2 trong khí quyển, góp phần làm giảm hiệu ứng nhà kính?

 **A.** Quang hợp của cây xanh. **B.** Núi lửa phun trào.

 **C.** Hô hấp của cây xanh. **D.** Đốt các loại nhiên liệu.

**Câu 111:** Một loài thực vật, alen A quy định thân cao trội hoàn toàn so với alen a quy định thân thấp, alen B quy định hoa màu đỏ trội hoàn toàn so với alen b quy định hoa màu trắng. Thực hiện phép lai P: AaBb × AaBb, thu được F1. Cho các cây thân cao, hoa màu đỏ ở F1 tự thụ phấn, thu được F2. Theo lí thuyết, số cây thân thấp, hoa màu trắng thu được ở F2 chiếm tỉ lệ là

 **A.** 1/4. **B.** 1/81. **C.** 1/16. **D.** 1/36.

**Câu 112:** Một gen có chiều dài 4080Å và có tổng số 3050 liên kết hiđrô. Gen bị đột biến điểm làm giảm 1 liên kết hiđrô. Theo lí thuyết, phát biểu nào sau đây đúng?

 **A.** Số nuclêôtit loại G của gen sau khi bị đột biến là 650.

 **B.** Số nuclêôtit loại A của gen trước khi đột biến là 550.

 **C.** Gen bị đột biến có chiều dài ngắn hơn gen trước khi đột biến là 3,4Å.

 **D.** Gen nói trên bị đột biến dạng mất 1 cặp nuclêôtit.

**Câu 113:** Ở một loài thú, tính trạng màu lông do 1 gen có 4 alen nằm trên NST thường quy định. Alen A1 quy định lông đen trội hoàn toàn so với alen A2, A3, A4; alen A2 quy định lông xám trội hoàn toàn so với alen A3, A4; alen A3 quy định lông vàng trội hoàn toàn so với alen A4 quy định lông trắng. Theo lí thuyết, phát biểu nào sau đây đúng?

 **A.** Cho cá thể lông xám giao phối với cá thể lông vàng, thu được F1 có tối đa 3 loại kiểu gen, 3 loại kiểu hình.

 **B.** Cho 1 cá thể lông đen giao phối với 1 cá thể lông trắng, đời con có thể có tỉ lệ kiểu hình là 1 con lông vàng : 1 con lông trắng.

 **C.** Cho 1 cá thể lông đen giao phối với 1 cá thể lông đen, đời con không thể xuất hiện cá thể lông trắng.

 **D.** Cho 1 cá thể lông vàng giao phối với 1 cá thể lông vàng, đời con có thể có tỉ lệ kiểu hình là 3 con lông vàng : 1 con lông trắng.

**Câu 114:** Ở ruồi giấm, màu mắt do 1 gen có 2 alen quy định, alen trội là trội hoàn toàn. Phép lai P: ♀ mắt đỏ × ♂ mắt trắng thu được F1 toàn ruồi mắt đỏ. Cho ruồi F1 giao phối với nhau, thu được F2 có tỉ lệ kiểu hình là 3 ruồi mắt đỏ : 1 ruồi mắt trắng, trong đó tất cả các ruồi mắt trắng đều là ruồi đực. Theo lí thuyết, phát biểu nào sau đây đúng?

 **A.** Ở thế hệ P, ruồi cái mắt đỏ có 2 loại kiểu gen.

 **B.** Ở F2 có 5 loại kiểu gen.

 **C.** Cho ruồi mắt đỏ F2 giao phối ngẫu nhiên với nhau, thu được F3 có tỉ lệ kiểu gen là 1 : 2 : 1.

 **D.** Cho ruồi F2 giao phối ngẫu nhiên với nhau, thu được F3 có số ruồi đực mắt trắng chiếm tỉ lệ 12,5%.

**Câu 115:** Một loài thực vật, alen A quy định thân cao trội hoàn toàn so với alen a quy định thân thấp; alen B quy định hoa đỏ trội không hoàn toàn so với alen b quy định hoa trắng, kiểu gen Bb quy định hoa hồng; 2 cặp gen này phân li độc lập. Cho cây thân cao, hoa trắng giao phấn với cây thân thấp, hoa đỏ (P), thu được F1 gồm 100% cây thân cao, hoa hồng. Cho F1 tự thụ phấn, thu được F2. Theo lí thuyết, phát biểu nào sau đây **sai**?

 **A.** F2 có 2 loại kiểu gen quy định kiểu hình thân cao, hoa hồng.

 **B.** Trong tổng số cây thân cao, hoa đỏ ở F2, số cây thuần chủng chiếm 25%.

C. F2 có 18,75% số cây thân cao, hoa trắng.

**D.** F2 có 12,5% số cây thân thấp, hoa hồng.

**Câu 116:** Một loài thực vật, tính trạng màu sắc hoa do 2 cặp gen A, a, và B, b nằm trên 2 cặp NST khác nhau cùng quy định. Kiểu gen có cả alen A và B thì hoa có màu đỏ. Kiểu gen chỉ có alen A hoặc B thì hoa có màu vàng. Kiểu gen không có alen A và B thì hoa có màu trắng. Cho cây dị hợp về 2 cặp gen nói trên tự thụ phấn, thu được F1. Theo lí thuyết, trong số các cây hoa màu vàng ở F1, tỉ lệ kiểu gen là

 **A.** 1 : 2 : 1 : 2. **B.** 1 : 2 : 2 : 2. **C.** 1 : 2 : 2 : 4. **D.** 2 : 2 : 2 : 4.

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 117:** Hình bên mô tả 1 giai đoạn của 2 tế bào cùng loài đang trong quá trình giảm phân. Giả sử tế bào sinh tinh có 1 cặp NST không phân li trong giảm phân 1, giảm phân 2 bình thường; tế bào sinh trứng giảm phân bình thường. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng? I. Tế bào sinh tinh có thể tạo ra 4 loại tinh trùng với tỉ lệ 1AaB : 1Aab : 1B : 1b. |  |
| II. Hợp tử được tạo ra do sự kết hợp giữa các loại giao tử của 2 loại tế bào này có thể có 3 NST. III. Hợp tử được tạo ra do sự kết hợp giữa các loại giao tử của 2 loại tế bào này có thể có bộ NST là AABBb. IV. Bộ NST của tế bào này trước khi nhân đôi là AaBb. |

 **A.** 4. **B.** 3. **C.** 2. **D.** 1.

**Câu 118:** Phép lai P: ♀  × ♂ , thu được F1. Trong tổng số cá thể F1, số cá thể mang kiểu hình lặn về cả 3 tính trạng chiếm 4%. Biết rằng mỗi gen quy định 1 tính trạng, alen trội là trội hoàn toàn và xảy ra hoán vị gen ở cả quá trình phát sinh giao tử đực và giao tử cái với tần số bằng nhau. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. F1 có 15 loại kiểu gen quy định 3 tính trạng trội.

II. Khoảng cách giữa gen A và gen B là 40cM.

III. F1 có 8,5% số cá thể cái dị hợp tử về 3 cặp gen.

IV. F1 có 30% số cá thể mang kiểu hình trội về 2 tính trạng.

 **A.** 4. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 1.

**Câu 119:** Ở cừu, kiểu gen DD quy định có sừng, kiểu gen dd quy định không sừng, kiểu gen Dd quy định có sừng ở con đực và không sừng ở con cái. Trong 1 quần thể đang ở trạng thái cân bằng di truyền có 30% số cừu có sừng. Biết rằng số cá thể cừu đực bằng số cá thể cừu cái. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Tần số alen d trong quần thể này là 0,7.

II. Nếu cho các cá thể không sừng trong quần thể giao phối ngẫu nhiên với nhau thì đời con chỉ xuất hiện các cá thể không sừng.

III. Nếu cho các cá thể có sừng trong quần thể giao phối ngẫu nhiên với nhau thì tỉ lệ cừu có sừng ở đời con là 27/34.

IV. Lấy ngẫu nhiên 1 cặp đực cái trong quần thể đều không sừng cho giao phối với nhau sinh được 1 con non, xác suất thu được cá thể có sừng là 3/26.

 **A.** 3.  **B.** 4.  **C.** 1.  **D.** 2.

**Câu 120:** Sơ đồ phả hệ dưới đây mô tả sự di truyền 2 bệnh ở người. Alen A quy định không bị bệnh N trội hoàn toàn so với alen a quy định bị bệnh N, alen B quy định không bị bệnh M trội hoàn toàn so với alen b quy định bị bệnh M. Hai gen này nằm ở vùng không tương đồng trên NST giới tính X và cách nhau 20cM. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?



I. Người phụ nữ số 5 mang kiểu gen dị hợp 2 cặp gen.

II. Người phụ nữ số 7 chắc chắn mang alen quy định bệnh N.

III. Xác định được tối đa kiểu gen của 6 người trong phả hệ trên.

IV. Xác suất sinh con thứ hai là con trai không bị bệnh N và M của cặp vợ chồng 5 và 6 là 5%.

 **A.** 4. **B.** 1. **C.** 2. **D.** 3.

**------ HẾT ------**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****KIÊN GIANG** | **KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020****Bài thi: KHOA HỌC TỰ NHIÊN****Môn thi thành phần: SINH HỌC***Ngày thi: 17/7/2020**Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề* |
|  |
| *ĐỀ THI CHÍNH THỨC* *(Đề có 4 trang)* |
| Họ tên : ............................................................... Số báo danh : ................... | **Mã đề 002** |
|  |

**Câu 81:** Theo lí thuyết, cơ thể nào sau đây dị hợp 2 cặp gen?

 **A.** AAbbDD. **B.** AaBbDD. **C.** AabbDD. **D.** AaBbDd.

**Câu 82:** Ở động vật đơn bào, thức ăn được tiêu hoá bằng hình thức nào sau đây?

 **A.** Tiêu hoá ngoại bào và nội bào. **B.** Tiêu hoá nội bào.

 **C.** Túi tiêu hoá. **D.** Tiêu hoá ngoại bào.

**Câu 83:** Hiện tượng khống chế sinh học có thể xảy ra giữa các quần thể

 **A.** cá rô phi và cá chép. **B.** tôm và tép.

 **C.** ếch đồng và chim sẻ. **D.** chim sâu và sâu đo.

**Câu 84:** Theo thuyết tiến hóa hiện đại, tổ chức sống nào sau đây là đơn vị tiến hóa cơ sở?

 **A.** Quần xã. **B.** Cá thể. **C.** Hệ sinh thái. **D.** Quần thể.

**Câu 85:** Cho chuỗi thức ăn: Lúa → Châu chấu → Nhái → Rắn → Diều hâu. Trong chuỗi thức ăn này, sinh vật tiêu thụ bậc 2 là

 **A.** nhái. **B.** lúa. **C.** châu chấu. **D.** rắn.

**Câu 86:** Loại biến dị nào sau đây không di truyền được cho đời sau?

 **A.** Biến dị tổ hợp. **B.** Đột biến gen. **C.** Đột biến NST. **D.** Thường biến.

**Câu 87:** Từ phôi cừu có kiểu gen DdEe, bằng phương pháp cấy truyền phôi có thể tạo ra cừu con có kiểu gen

 **A.** ddee. **B.** DDee. **C.** DdEe. **D.** DDEE.

**Câu 88:** Tập hợp sinh vật nào sau đây là 1 quần thể sinh vật?

 **A.** Tập hợp các cây lúa trong cùng 1 ruộng lúa. **B.** Tập hợp các cây cỏ mọc ven bờ hồ.

 **C.** Tập hợp cá chép và cá vàng trong bể cá cảnh. **D.** Tập hợp những con chim sống trong rừng.

**Câu 89:** Trong lịch sử phát triển của sinh giới qua các đại địa chất, loài người xuất hiện ở đại

 **A.** Nguyên sinh. **B.** Trung sinh. **C.** Cổ sinh. **D.** Tân sinh.

**Câu 90:** Trong cấu trúc siêu hiển vi của NST ở sinh vật nhân thực, sợi cơ bản có đường kính

 **A.** 700nm. **B.** 30nm. **C.** 11nm. **D.** 300nm.

**Câu 91:** Động vật nào sau đây có NST giới tính ở giới đực là XY và ở giới cái là XX?

 **A.** Châu chấu. **B.** Gà. **C.** Bướm. **D.** Thỏ.

**Câu 92:** Trong cơ chế điều hòa hoạt động của opêron Lac ở vi khuẩn *E. coli*, prôtêin ức chế gắn vào thành phần nào để ức chế quá trình phiên mã?

 **A.** Chất cảm ứng. **B.** Vùng vận hành. **C.** Gen điều hòa. **D.** Vùng điều hòa.

**Câu 93:** Trong thí nghiệm phát hiện hô hấp ở thực vật, khí CO2 làm vẩn đục dung dịch nào sau đây?

 **A.** Nước cất. **B.** Nước vôi trong. **C.** Xút. **D.** Axit sunphuric.

**Câu 94:** Dịch mã là quá trình tổng hợp nên phân tử nào sau đây?

 **A.** Prôtêin. **B.** rARN. **C.** mARN. **D.** ADN.

**Câu 95:** Nhân tố nào sau đây cung cấp nguồn nguyên liệu thứ cấp cho quá trình tiến hóa?

 **A.** Chọn lọc tự nhiên. **B.** Các yếu tố ngẫu nhiên.

 **C.** Giao phối ngẫu nhiên. **D.** Đột biến.

**Câu 96:** Một loài thực vật, alen A quy định hoa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng. Theo lí thuyết, đời con của phép lai nào sau đây chỉ xuất hiện cây hoa trắng?

 **A.** Aa × aa. **B.** aa × aa. **C.** AA × Aa. **D.** Aa × Aa.

**Câu 97:** Gen ở vùng không tương đồng NST Y có hiện tượng di truyền

**A.** như gen trên NST thường. **B.** thẳng. **C.** chéo. **D.** theo dòng mẹ.

**Câu 98:** Loại enzim nào sau đây có vai trò tổng hợp mạch mới trong quá trình nhân đôi ADN?

 **A.** Ligaza. **B.** ARN pôlimeraza. **C.** ADN pôlimeraza. **D.** Restrisctaza.

**Câu 99:** Đặc trưng nào sau đây **không** phải là đặc trưng của quần thể sinh vật?

 **A.** Thành phần loài. **B.** Mật độ cá thể. **C.** Tỉ lệ giới tính. **D.** Nhóm tuổi.

**Câu 100:** Động vật nào sau đây có cơ quan tiêu hoá dạng túi?

 **A.** Thủy tức. **B.** Bò. **C.** Gà. **D.** Ngựa.

**Câu 101:** Khi nói về tiêu hóa của động vật, phát biểu nào sau đây **sai**?

 **A.** Trong ống tiêu hóa của người vừa diễn ra tiêu hóa nội bào vừa diễn ra tiêu hóa ngoại bào.

 **B.** Trâu, bò, dê, cừu là các loài thú ăn cỏ có dạ dày 4 túi.

 **C.** Tất cả các loài động vật có xương sống đều tiêu hóa theo hình thức ngoại bào.

 **D.** Tất cả các loài động vật đều có tiêu hóa hóa học.

**Câu 102:** Khi nói về đột biến cấu trúc NST, phát biểu nào sau đây đúng?

 **A.** Hội chứng Đao ở người là 1 loại đột biến cấu trúc NST.

 **B.** Đột biến cấu trúc NST xảy ra do rối loạn trong quá trình phân li và tổ hợp của NST.

 **C.** Đột biến cấu trúc NST chỉ có thể xảy ra do tác nhân vật lí.

 **D.** Lặp đoạn ở đại mạch làm tăng hoạt tính của enzim amilaza có ý nghĩa trong sản xuất rượu bia.

**Câu 103:** Khi nói về thí nghiệm tách chiết sắc tố quang hợp, phát biểu nào sau đây **sai**?

 **A.** Có thể sử dụng lá vàng để tách chiết carôtenôit.

 **B.** Để tách chiết diệp lục thì phải ngâm nguyên liệu ngập trong cồn từ 20 đến 25 phút.

 **C.** Để tách chiết diệp lục, chúng ta sử dụng nguyên liệu là các loại lá xanh tươi.

 **D.** Có thể sử dụng benzen để bảo quản sắc tố, ngăn cản sắc tố tách ra khỏi tế bào lá.

**Câu 104:** Khi nói về quá trình trao đổi nước của cây, phát biểu nào sau đây đúng?

 **A.** Ở cây sống trên cạn, nước chủ yếu được hấp thụ ở miền lông hút của rễ.

 **B.** Ở lá cây trưởng thành, quá trình thoát hơi nước chủ yếu qua tầng cutin.

 **C.** Trên cùng một lá, nước chủ yếu được thoát qua mặt trên của lá.

 **D.** Nước được hấp thụ từ dung dịch đất vào rễ theo cơ chế chủ động là chủ yếu.

**Câu 105:** Trong trường hợp liên kết hoàn toàn và mỗi gen quy định 1 tính trạng, alen trội là trội hoàn toàn. Theo lí thuyết, phép lai nào sau đây sẽ cho đời con có số loại kiểu hình ít nhất?

 **A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 106:** Một quần thể tự thụ phấn (P) gồm toàn cá thể có kiểu gen Aa. Theo lí thuyết, tần số kiểu gen AA ở F2 là

 **A.** 0,25. **B.** 0,75. **C.** 0,375. **D.** 0,5.

**Câu 107:** Khi nói về vai trò của CLTN, phát biểu nào sau đây đúng?

 **A.** CLTN có vai trò tạo ra các alen mới làm xuất hiện các kiểu gen thích nghi.

 **B.** CLTN có vai trò hình thành các kiểu gen thích nghi, qua đó tạo ra các kiểu hình thích nghi.

 **C.** CLTN có vai trò tạo ra tổ hợp gen thích nghi, sàng lọc và loại bỏ cá thể có kiểu hình không thích nghi.

 **D.** CLTN có vai trò sàng lọc và làm tăng số lượng cá thể có kiểu hình thích nghi đã có sẵn trong quần thể.

**Câu 108:** Quá trình nào sau đây làm giảm khí CO2 trong khí quyển, góp phần làm giảm hiệu ứng nhà kính?

 **A.** Quang hợp của cây xanh. **B.** Núi lửa phun trào.

 **C.** Hô hấp của cây xanh. **D.** Đốt các loại nhiên liệu.

**Câu 109:** Một loài thực vật, tính trạng chiều cao do 3 cặp gen A, a; B, b và D, d tương tác cộng gộp quy định, trong đó cứ có thêm 1 alen trội thì cây cao thêm 5cm. Nếu cây có kiểu gen aabbdd có chiều cao 120cm thì cây cao 135cm có thể có kiểu gen là

 **A.** AABBdd. **B.** aaBBDD. **C.** AaBbDd. **D.** AabbDd.

**Câu 110:** Trình tự nuclêôtit nào sau đây **không** phải là anticôđon trên tARN?

 **A.** 5’XUA3’. **B.** 5’AUX3’. **C.** 5’AUU3’. **D.** 3’UXA5’.

**Câu 111:** Một loài thực vật, alen A quy định thân cao trội hoàn toàn so với alen a quy định thân thấp, alen B quy định hoa màu đỏ trội hoàn toàn so với alen b quy định hoa màu trắng. Thực hiện phép lai P: AaBb × AaBb, thu được F1. Cho các cây thân cao, hoa màu đỏ ở F1 giao phấn ngẫu nhiên với nhau, thu được F2. Theo lí thuyết, số cây thân thấp, hoa màu trắng thu được ở F2 chiếm tỉ lệ là

 **A.** 1/16. **B.** 1/4. **C.** 1/81. **D.** 1/36.

**Câu 112:** Ở một loài thú, tính trạng màu lông do 1 gen có 4 alen nằm trên NST thường quy định. Alen A1 quy định lông đen trội hoàn toàn so với alen A2, A3, A4; alen A2 quy định lông xám trội hoàn toàn so với alen A3, A4; alen A3 quy định lông vàng trội hoàn toàn so với alen A4 quy định lông trắng. Theo lí thuyết, phát biểu nào sau đây đúng?

 **A.** Cho cá thể lông xám giao phối với cá thể lông vàng, thu được F1 có tối đa 3 loại kiểu gen, 3 loại kiểu hình.

 **B.** Cho 1 cá thể lông đen giao phối với 1 cá thể lông trắng, đời con có thể có tỉ lệ kiểu hình là 1 con lông vàng : 1 con lông trắng.

 **C.** Cho 1 cá thể lông đen giao phối với 1 cá thể lông đen, đời con không thể xuất hiện cá thể lông trắng.

 **D.** Cho 1 cá thể lông vàng giao phối với 1 cá thể lông vàng, đời con có thể có tỉ lệ kiểu hình là 3 con lông vàng : 1 con lông trắng.

**Câu 113:** Một loài thực vật, tính trạng màu sắc hoa do 2 cặp gen A, a, và B, b nằm trên 2 cặp NST khác nhau cùng quy định. Kiểu gen có cả alen A và B thì hoa có màu đỏ. Kiểu gen chỉ có alen A hoặc B thì hoa có màu vàng. Kiểu gen không có alen A và B thì hoa có màu trắng. Cho cây dị hợp về 2 cặp gen nói trên tự thụ phấn, thu được F1. Theo lí thuyết, trong số các cây hoa màu đỏ ở F1, tỉ lệ kiểu gen là

 **A.** 1 : 2 : 1 : 2. **B.** 1 : 2 : 2 : 2. **C.** 2 : 2 : 2 : 4. **D.** 1 : 2 : 2 : 4.

**Câu 114:** Ở ruồi giấm, màu mắt do 1 gen có 2 alen quy định, alen trội là trội hoàn toàn. Phép lai P: ♀ mắt đỏ × ♂ mắt trắng, thu được F1 toàn ruồi mắt đỏ. Cho ruồi F1 giao phối với nhau, thu được F2 có tỉ lệ kiểu hình là 3 ruồi mắt đỏ : 1 ruồi mắt trắng, trong đó tất cả các ruồi mắt trắng đều là ruồi đực. Theo lí thuyết, phát biểu nào sau đây đúng?

 **A.** Ở thế hệ P, ruồi cái mắt đỏ có 2 loại kiểu gen.

 **B.** Cho ruồi mắt đỏ F2 giao phối ngẫu nhiên với nhau, thu được F3 có tỉ lệ kiểu gen là 1 : 2 : 1.

 **C.** Ở F2 có 5 loại kiểu gen.

 **D.** Cho ruồi F2 giao phối ngẫu nhiên với nhau, thu được F3 có số ruồi mắt trắng chiếm tỉ lệ 18,75%.

**Câu 115:** Một loài thực vật, alen A quy định thân cao trội hoàn toàn so với alen a quy định thân thấp; alen B quy định hoa đỏ trội không hoàn toàn so với alen b quy định hoa trắng, kiểu gen Bb quy định hoa hồng; 2 cặp gen này phân li độc lập. Cho cây thân cao, hoa trắng giao phấn với cây thân thấp, hoa đỏ (P), thu được F1 gồm 100% cây thân cao, hoa hồng. Cho F1 tự thụ phấn, thu được F2. Theo lí thuyết, phát biểu nào sau đây **sai**?

 **A.** F2 có 2 loại kiểu gen quy định kiểu hình thân cao, hoa hồng.

 **B.** Trong tổng số cây thân cao, hoa đỏ ở F2, số cây thuần chủng chiếm 25%.

 C. F2 có 18,75% số cây thân cao, hoa trắng.

 **D.** F2 có 12,5% số cây thân thấp, hoa hồng.

**Câu 116:** Giả sử một đoạn NST có 5 gen I, II, III, IV, V được phân bố ở 5 vị trí. Các điểm a, b, c, d, e, g là các điểm trên NST. Theo lí thuyết, phát biểu nào sau đây đúng?



 **A.** Nếu xảy ra đột biến mất 1 cặp nuclêôtit ở gen II thì sẽ làm thay đổi cấu trúc của các gen II, III, IV và V.

 **B.** Nếu đảo đoạn ae thì sẽ làm thay đổi trật tự sắp xếp của 4 gen.

 **C.** Nếu bị mất 1 cặp nuclêôtit ở vị trí b thì sẽ làm thay đổi cấu trúc của 4 gen.

 **D.** Khi phiên mã, enzim ARN pôlymeraza sẽ trượt từ gen I đến hết gen V.

**Câu 117:** Phép lai P: ♀  × ♂ , thu được F1 có số cá thể cái mang kiểu hình trội về cả 3 tính trạng chiếm 33%. Biết rằng mỗi gen quy định 1 tính trạng, alen trội là trội hoàn toàn và xảy ra hoán vị gen ở cả quá trình phát sinh giao tử đực và giao tử cái với tần số bằng nhau. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. F1 có tối đa 40 loại kiểu gen.

II. Khoảng cách giữa gen A và gen B là 40 cM.

III. F1 có 8,5% số cá thể cái dị hợp tử về 3 cặp gen.

IV. F1 có 30% số cá thể mang kiểu hình trội về 2 tính trạng.

 **A.** 2. **B.** 4. **C.** 1. **D.** 3.

**Câu 118:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hình bên mô tả 1 giai đoạn của 2 tế bào cùng loài đang trong quá trình giảm phân. Giả sử tế bào sinh tinh có 1 cặp NST không phân li trong giảm phân 1, giảm phân 2 bình thường; tế bào sinh trứng giảm phân bình thường. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng? I. Tế bào sinh tinh có thể tạo ra 4 loại tinh trùng với tỉ lệ 1AaB : 1Aab : 1B : 1b. |  |
| II. Hợp tử được tạo ra do sự kết hợp giữa các loại giao tử của 2 loại tế bào này có thể có 3 NST. III. Hợp tử được tạo ra do sự kết hợp giữa các loại giao tử của 2 loại tế bào này có thể có bộ NST là AABBb. IV. Bộ NST của tế bào này trước khi nhân đôi là AaBb. |

 **A.** 3. **B.** 4. **C.** 1. **D.** 2.

**Câu 119:** Sơ đồ phả hệ dưới đây mô tả sự di truyền 2 bệnh ở người. Alen A quy định không bị bệnh N trội hoàn toàn so với alen a quy định bị bệnh N, alen B quy định không bị bệnh M trội hoàn toàn so với alen b quy định bị bệnh M. Hai gen này nằm ở vùng không tương đồng trên NST giới tính X và cách nhau 20 cM. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?



I. Người phụ nữ số 5 mang kiểu gen dị hợp 2 cặp gen.

II. Người phụ nữ 10 có thể mang alen quy định bệnh M.

III. Xác định được tối đa kiểu gen của 6 người trong phả hệ trên.

IV. Xác suất sinh con thứ hai là con gái chỉ bị 1 bệnh của cặp vợ chồng 5 và 6 là 25%.

 **A.** 3. **B.** 2. **C.** 4. **D.** 1.

**Câu 120:** Ở cừu, kiểu gen DD quy định có sừng, kiểu gen dd quy định không sừng, kiểu gen Dd quy định có sừng ở con đực và không sừng ở con cái. Trong 1 quần thể đang ở trạng thái cân bằng di truyền có 30% số cừu có sừng. Biết rằng số cá thể cừu đực bằng số cá thể cừu cái. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Tần số alen d trong quần thể này là 0,7.

II. Nếu cho các cá thể không sừng trong quần thể giao phối ngẫu nhiên với nhau thì đời con chỉ xuất hiện các cá thể không sừng.

III. Nếu cho các cá thể có sừng trong quần thể giao phối ngẫu nhiên với nhau thì tỉ lệ cừu có sừng ở đời con là 27/34.

IV. Lấy ngẫu nhiên 1 cặp đực cái trong quần thể đều không sừng cho giao phối với nhau sinh được 1 con non, xác suất thu được cá thể có sừng là 3/26.

 **A.** 3.  **B.** 4.  **C.** 1.  **D.** 2.

**------ HẾT ------**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****KIÊN GIANG** | **KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020****Bài thi: KHOA HỌC TỰ NHIÊN****Môn thi thành phần: SINH HỌC***Ngày thi: 17/7/2020**Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề* |
|  |
| *ĐỀ THI CHÍNH THỨC* *(Đề có 4 trang)* |
| Họ tên : ............................................................... Số báo danh : ................... | **Mã đề 003** |
|  |

**Câu 81:** Những tính trạng có mức phản ứng hẹp thường là những tính trạng

 **A.** số lượng. **B.** chất lượng.

 **C.** trội không hoàn toàn. **D.** trội lặn hoàn toàn.

**Câu 82:** Một loài thực vật, alen A quy định hoa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng. Theo lí thuyết, đời con của phép lai nào sau đây chỉ xuất hiện cây hoa đỏ?

 **A.** Aa × aa. **B.** Aa × Aa. **C.** AA × Aa. **D.** aa × aa.

**Câu 83:** Tập hợp sinh vật nào sau đây là 1 quần thể sinh vật?

 **A.** Tập hợpgà Lôi ở rừng Kẻ Gỗ. **B.** Tập hợpchim ở Quần đảo Trường Sa.

 **C.** Tập hợp cây hạt kín ở rừng Bạch Mã. **D.** Tập hợp cá ở Hồ Tây.

**Câu 84:** Động vật nào sau đây có NST giới tính ở giới cái là XX và ở giới đực là XY?

 **A.** Bướm. **B.** Châu chấu. **C.** Gà. **D.** Ruồi giấm.

**Câu 85:** Chuỗi thức ăn: Cỏ → Cào cào → Nhái → Rắn → Đại bàng. Trong chuỗi thức ăn này có bao nhiêu loài sinh vật tiêu thụ?

 **A.** 4. **B.** 2. **C.** 1. **D.** 3.

**Câu 86:** Theo thuyết tiến hóa hiện đại, tổ chức sống nào sau đây là đơn vị tiến hóa cơ sở?

 **A.** Cá thể. **B.** Quần xã. **C.** Quần thể. **D.** Hệ sinh thái.

**Câu 87:** Ở thực vật, nguyên tố dinh dưỡng khoáng thiết yếu nào sau đây là nguyên tố đại lượng?

 **A.** Sắt. **B.** Nitơ. **C.** Mangan. **D.** Bo.

**Câu 88:** Trong tự nhiên, quan hệ dinh dưỡng giữa mèo và chuột là quan hệ

 **A.** hội sinh. **B.** cộng sinh. **C.** sinh vật ăn sinh vật. **D.** kí sinh.

**Câu 89:** Loài động vật nào sau đây trao đổi khí qua mang?

 **A.** Rắn. **B.** Tôm. **C.** Giun đất. **D.** Châu chấu.

**Câu 90:** Số lượng cá thể ít nhất mà quần thể cần có để duy trì và phát triển được gọi là

 **A.** kích thước tối thiểu của quần thể. **B.** kích thước tối đa của quần thể.

 **C.** mật độ của quần thể. **D.** kích thước trung bình của quần thể.

**Câu 91:** Theo lí thuyết, cơ thể nào sau đây dị hợp 3 cặp gen?

 **A.** AabbDD. **B.** AaBbDd. **C.** AaBbDD. **D.** AAbbDD.

**Câu 92:** Quá trình nào sau đây sử dụng axit amin làm nguyên liệu?

 **A.** Tổng hợp mARN. **B.** Tổng hợp tARN. **C.** Tổng hợp prôtêin. **D.** Tổng hợp ADN.

**Câu 93:** Động vật nào sau đây trao đổi khí qua da?

 **A.** Côn trùng. **B.** Bò sát. **C.** Chim. **D.** Giun đất.

**Câu 94:** Loại nuclêôtit nào sau đây **không** phải là đơn phân cấu tạo nên phân tử ADN?

 **A.** Timin. **B.** Xitôzin. **C.** Uraxin. **D.** Ađênin.

**Câu 95:** Ở sinh vật lưỡng bội, thể đột biến nào sau đây mang bộ NST (2n+1)?

 **A.** Thể một **B.** Thể ba. **C.** Thể tam bội. **D.** Thể tứ bội.

**Câu 96:** Ở sinh vật nhân sơ, điều hòa hoạt động của gen diễn ra chủ yếu ở giai đoạn nào?

 **A.** Sau phiên mã. **B.** Sau dịch mã. **C.** Phiên mã. **D.** Dịch mã.

**Câu 97:** Trong chọn giống, người ta có thể sử dụng phương pháp nào sau đây để tạo ra sinh vật biến đổi gen?

 **A.** Lai khác dòng. **B.** Công nghệ tế bào. **C.** Gây đột biến. **D.** Công nghệ gen.

**Câu 98:** Nhân tố nào sau đây tác động trực tiếp lên kiểu hình và gián tiếp làm biến đổi tần số kiểu gen của quần thể?

 **A.** Giao phối không ngẫu nhiên. **B.** Chọn lọc tự nhiên.

 **C.** Giao phối ngẫu nhiên. **D.** Đột biến.

**Câu 99:** Trong lịch sử phát triển của sinh giới qua các đại địa chất, chim và thú phát sinh ở đại

 **A.** Tân sinh. **B.** Cổ sinh. **C.** Nguyên sinh. **D.** Trung sinh.

**Câu 100:** Hiện tượng di truyền theo dòng mẹ liên quan đến trường hợp nào sau đây?

 **A.** Gen trội trên NST thường. **B.** Gen trong tế bào chất.

 **C.** Gen trên NST X. **D.** Gen trên NST Y.

**Câu 101:** Quá trình nào sau đây làm giảm khí CO2 trong khí quyển, góp phần làm giảm hiệu ứng nhà kính?

 **A.** Quang hợp của cây xanh. **B.** Núi lửa phun trào.

 **C.** Hô hấp của cây xanh. **D.** Đốt các loại nhiên liệu.

**Câu 102:** Trình tự nuclêôtit nào sau đây **không** phải là anticôđon trên tARN?

 **A.** 3'XUA5'. **B.** 5'AXX3'. **C.** 3'UXA5'. **D.** 5'UUA3'.

**Câu 103:** Một quần thể tự thụ phấn (P) gồm toàn cá thể có kiểu gen Aa. Theo lí thuyết, tần số kiểu gen aa ở F2 là

 **A.** 0,625. **B.** 0,5. **C.** 0,375. **D.** 0,25.

**Câu 104:** Khi nói về hô hấp ở người bình thường, phát biểu nào sau đây đúng?

 **A.** Nhịp thở của trẻ em luôn chậm hơn nhịp thở của người trưởng thành.

 **B.** Nhịp thở của một người khi đang chạy luôn nhanh hơn nhịp thở của người đó lúc nghỉ ngơi.

 **C.** Nồng độ O2 trong khí hít vào luôn nhỏ hơn nồng độ O2 trong khí thở ra.

 **D.** Nồng độ CO2 trong khí thở ra luôn nhỏ hơn nồng độ CO2 trong khí hít vào.

**Câu 105:** Khi nói về quá trình trao đổi nước của cây, phát biểu nào sau đây đúng?

 **A.** Ở cây sống trên cạn, nước chủ yếu được hấp thụ ở miền lông hút của rễ.

 **B.** Ở lá cây trưởng thành, quá trình thoát hơi nước chủ yếu qua tầng cutin.

 **C.** Trên cùng một lá, nước chủ yếu được thoát qua mặt trên của lá.

 **D.** Nước được hấp thụ từ dung dịch đất vào rễ theo cơ chế chủ động là chủ yếu.

**Câu 106:** Một loài thực vật, tính trạng chiều cao do 3 cặp gen A, a; B, b và D, d tương tác cộng gộp quy định, trong đó cứ có thêm 1 alen trội thì cây cao thêm 5cm. Nếu cây có kiểu gen AabbDd có chiều cao 120cm thì cây cao 130cm có thể có kiểu gen là

 **A.** AaBBDd. **B.** AaBbDd. **C.** AAbbDd. **D.** AABbdd.

**Câu 107:** Khi nói về thí nghiệm tách chiết sắc tố quang hợp, phát biểu nào sau đây **sai**?

 **A.** Có thể sử dụng lá vàng để tách chiết carôtenôit.

 **B.** Để tách chiết diệp lục thì phải ngâm nguyên liệu ngập trong cồn từ 20 đến 25 phút.

 **C.** Để tách chiết diệp lục, chúng ta sử dụng nguyên liệu là các loại lá xanh tươi.

 **D.** Có thể sử dụng benzen để bảo quản sắc tố, ngăn cản sắc tố tách ra khỏi tế bào lá.

**Câu 108:** Khi nói về đột biến gen ở sinh vật nhân thực, phát biểu nào sau đây đúng?

**A.** Trong tự nhiên, đột biến gen xuất hiện với tần số rất cao.

**B.** Các gen trên 1 NST có tần số đột biến giống nhau.

**C.** Đột biến gen chỉ xảy ra ở tế bào sinh dục, không xảy ra ở tế bào sinh dưỡng.

**D.** Đột biến điểm có thể không làm thay đổi số nucleotit mỗi loại của gen.

**Câu 109:** Khi nói về nhân tố tiến hóa, đặc điểm nào sau đây là đặc điểm chung cho đột biến và CLTN?

 **A.** Làm thay đổi thành phần kiểu gen và tần số alen của quần thể.

 **B.** Làm tăng tỉ lệ kiểu gen đồng hợp và giảm tỉ lệ kiểu gen dị hợp.

 **C.** Có thể sẽ làm giảm tính đa dạng di truyền hoặc làm tăng tính đa dạng di truyền của quần thể.

 **D.** Làm tăng tần số các alen có lợi và giảm tần số các alen có hại.

**Câu 110:** Trong trường hợp liên kết hoàn toàn và mỗi gen quy định 1 tính trạng, alen trội là trội hoàn toàn. Theo lí thuyết, phép lai nào sau đây sẽ cho đời con có số loại kiểu hình nhiều nhất?

 **A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 111:** Một loài thực vật, alen A quy định thân cao trội hoàn toàn so với alen a quy định thân thấp; alen B quy định hoa đỏ trội không hoàn toàn so với alen b quy định hoa trắng, kiểu gen Bb quy định hoa hồng; 2 cặp gen này phân li độc lập. Cho cây thân cao, hoa trắng giao phấn với cây thân thấp, hoa đỏ (P), thu được F1 gồm 100% cây thân cao, hoa hồng. Cho F1 tự thụ phấn, thu được F2. Theo lí thuyết, phát biểu nào sau đây **sai**?

 **A.** F2 có 2 loại kiểu gen quy định kiểu hình thân cao, hoa hồng.

 **B.** Trong tổng số cây thân cao, hoa đỏ ở F2, số cây thuần chủng chiếm 25%.

 C. F2 có 18,75% số cây thân cao, hoa trắng.

 **D.** F2 có 12,5% số cây thân thấp, hoa hồng.

**Câu 112:** Một loài thực vật, tính trạng màu sắc hoa do 2 cặp gen A, a, và B, b nằm trên 2 cặp NST khác nhau cùng quy định. Kiểu gen có cả alen A và B thì hoa có màu đỏ. Kiểu gen chỉ có alen A hoặc B thì hoa có màu vàng. Kiểu gen không có alen A và B thì hoa có màu trắng. Cho cây dị hợp về 2 cặp gen nói trên tự thụ phấn, thu được F1. Theo lí thuyết, trong số các cây hoa màu đỏ ở F1, tỉ lệ kiểu gen là

 **A.** 1 : 2 : 1 : 2. **B.** 1 : 2 : 2 : 2. **C.** 2 : 2 : 2 : 4. **D.** 1 : 2 : 2 : 4.

**Câu 113:** Ở ruồi giấm, màu mắt do 1 gen có 2 alen quy định, alen trội là trội hoàn toàn. Phép lai P: ♀ mắt đỏ × ♂ mắt trắng, thu được F1 toàn ruồi mắt đỏ. Cho ruồi F1 giao phối với nhau, thu được F2 có tỉ lệ kiểu hình là 3 ruồi mắt đỏ : 1 ruồi mắt trắng, trong đó tất cả các ruồi mắt trắng đều là ruồi đực. Theo lí thuyết, phát biểu nào sau đây đúng?

 **A.** Cho ruồi F2 giao phối ngẫu nhiên với nhau, thu được F3 có số ruồi mắt đỏ chiếm tỉ lệ 81,25%.

 **B.** Cho ruồi mắt đỏ F2 giao phối ngẫu nhiên với nhau, thu được F3 có tỉ lệ kiểu gen là 1 : 2 : 1.

 **C.** Ở thế hệ P, ruồi cái mắt đỏ có 2 loại kiểu gen.

 **D.** Ở F2 có 5 loại kiểu gen.

**Câu 114:** Ở một loài thú, tính trạng màu lông do 1 gen có 4 alen nằm trên NST thường quy định. Alen A1 quy định lông đen trội hoàn toàn so với alen A2, A3, A4; alen A2 quy định lông xám trội hoàn toàn so với alen A3, A4; alen A3 quy định lông vàng trội hoàn toàn so với alen A4 quy định lông trắng. Theo lí thuyết, phát biểu nào sau đây đúng?

 **A.** Cho cá thể lông xám giao phối với cá thể lông vàng, thu được F1 có tối đa 3 loại kiểu gen, 3 loại kiểu hình.

 **B.** Cho 1 cá thể lông đen giao phối với 1 cá thể lông trắng, đời con có thể có tỉ lệ kiểu hình là 1 con lông vàng : 1 con lông trắng.

 **C.** Cho 1 cá thể lông đen giao phối với 1 cá thể lông đen, đời con không thể xuất hiện cá thể lông trắng.

 **D.** Cho 1 cá thể lông vàng giao phối với 1 cá thể lông vàng, đời con có thể có tỉ lệ kiểu hình là 3 con lông vàng : 1 con lông trắng.

**Câu 115:** Một loài thực vật, alen A quy định thân cao trội hoàn toàn so với alen a quy định thân thấp. Cơ thể tứ bội giảm phân chỉ sinh ra giao tử lưỡng bội, các giao tử lưỡng bội có khả năng thụ tinh bình thường. Phép lai P: AAAa × aaaa, thu được F1. Tiếp tục cho F1 lai phân tích, thu được Fa.Theo lí thuyết, Fa có tỉ lệ kiểu hình

 **A.** 8 cây thân cao : 1 cây thân thấp. **B.** 5 cây thân cao : 1 cây thân thấp.

 **C.** 2 cây thân cao : 1 cây thân thấp. **D.** 43 cây thân cao : 37 cây thân thấp.

**Câu 116:** Một loài thực vật, alen A quy định thân cao trội hoàn toàn so với alen a quy định thân thấp, alen B quy định hoa màu đỏ trội hoàn toàn so với alen b quy định hoa màu trắng. Cho phép lai P: AaBb × AaBb, thu được F1. Cho các cây thân cao, hoa màu đỏ ở F1 giao phấn ngẫu nhiên với nhau, thu được F2. Theo lí thuyết, số cây thân cao, hoa màu đỏ thu được ở F2 chiếm tỉ lệ là

 **A.** 1/81. **B.** 80/81. **C.** 64/81. **D.** 1/36.

**Câu 117:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hình bên mô tả 1 giai đoạn của 2 tế bào cùng loài đang trong quá trình giảm phân. Giả sử tế bào sinh tinh có 1 cặp NST không phân li trong giảm phân 1, giảm phân 2 bình thường; tế bào sinh trứng giảm phân bình thường. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng? I. Tế bào sinh tinh có thể tạo ra 4 loại tinh trùng với tỉ lệ 1AaB : 1Aab : 1B : 1b. |  |
| II. Hợp tử được tạo ra do sự kết hợp giữa các loại giao tử của 2 loại tế bào này có thể có 3 NST. III. Hợp tử được tạo ra do sự kết hợp giữa các loại giao tử của 2 loại tế bào này có thể có bộ NST là AABBb. IV. Bộ NST của tế bào này trước khi nhân đôi là AaBb. |

 **A.** 2. **B.** 1. **C.** 3. **D.** 4.

**Câu 118:** Ở cừu, kiểu gen DD quy định có sừng, kiểu gen dd quy định không sừng, kiểu gen Dd quy định có sừng ở con đực và không sừng ở con cái. Trong 1 quần thể đang ở trạng thái cân bằng di truyền có 30% số cừu có sừng. Biết rằng số cá thể cừu đực bằng số cá thể cừu cái. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Tần số alen d trong quần thể này là 0,7.

II. Nếu cho các cá thể không sừng trong quần thể giao phối ngẫu nhiên với nhau thì đời con chỉ xuất hiện các cá thể không sừng.

III. Nếu cho các cá thể có sừng trong quần thể giao phối ngẫu nhiên với nhau thì tỉ lệ cừu có sừng ở đời con là 27/34.

IV. Lấy ngẫu nhiên 1 cặp đực cái trong quần thể đều không sừng cho giao phối với nhau sinh được 1 con non, xác suất thu được cá thể có sừng là 3/26.

 **A.** 3.  **B.** 4.  **C.** 1.  **D.** 2.

**Câu 119:** Phép lai P: ♀  × ♂ , thu được F1.Trong tổng số cá thể F1, số cá thể đực có kiểu hình trội về cả 3 tính trạng chiếm 16,5%. Biết rằng mỗi gen quy định 1 tính trạng, alen trội là trội hoàn toàn và xảy ra hoán vị gen ở cả quá trình phát sinh giao tử đực và giao tử cái với tần số bằng nhau. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. F1 có 15 loại kiểu gen quy định 3 tính trạng trội.

II. Tần số hoán vị gen là 40 cM.

III. F1 có 8,5% số cá thể cái dị hợp tử về 3 cặp gen.

IV. F1 có 30% số cá thể mang kiểu hình trội về 2 tính trạng.

 **A.** 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 1.

**Câu 120:** Sơ đồ phả hệ dưới đây mô tả sự di truyền 2 bệnh ở người. Alen A quy định không bị bệnh N trội hoàn toàn so với alen a quy định bị bệnh N, alen B quy định không bị bệnh M trội hoàn toàn so với alen b quy định bị bệnh M. Hai gen này nằm ở vùng không tương đồng trên NST giới tính X và cách nhau 20cM. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?



I. Người phụ nữ số 5 mang kiểu gen dị hợp 2 cặp gen.

II. Người phụ nữ số 10 có thể mang alen quy định bệnh M.

III. Xác định được tối đa kiểu gen của 6 người trong phả hệ trên.

IV. Xác suất sinh con thứ hai là con gái không bị bệnh N và M của cặp vợ chồng 5 và 6 là 12,5%.

 **A.** 4. **B.** 2. **C.** 1. **D.** 3.

**------ HẾT ------**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****KIÊN GIANG** | **KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020****Bài thi: KHOA HỌC TỰ NHIÊN****Môn thi thành phần: SINH HỌC***Ngày thi: 17/7/2020**Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề* |
|  |
| *ĐỀ THI CHÍNH THỨC* *(Đề có 4 trang)* |
| Họ tên : ............................................................... Số báo danh : ................... | **Mã đề 004** |
|  |

**Câu 81:** Động vật nào sau đây có NST giới tính ở giới cái là XY và ở giới đực là XX?

 **A.** Ruồi giấm. **B.** Châu chấu. **C.** Thỏ. **D.** Bướm.

**Câu 82:** Theo lí thuyết, cơ thể nào sau đây đồng hợp 2 cặp gen?

 **A.** AaBbDd. **B.** AAbbDD. **C.** AabbDD. **D.** AaBbDD.

**Câu 83:** Theo thuyết tiến hóa hiện đại, tổ chức sống nào sau đây là đơn vị tiến hóa cơ sở?

 **A.** Cá thể. **B.** Quần thể. **C.** Quần xã. **D.** Hệ sinh thái.

**Câu 84:** Động vật nào sau đây tim có 2 ngăn?

 **A.** Thỏ. **B.** Gà. **C.** Ếch đồng. **D.** Cá chép.

**Câu 85:** Tập hợp các kiểu hình của 1 kiểu gen tương ứng với các môi trường khác nhau được gọi là

 **A.** thường biến. **B.** mức giới hạn. **C.** mức dao động. **D.** mức phản ứng.

**Câu 86:** Ở sinh vật lưỡng bội, thể đột biến nào sau đây là thể đa bội chẵn?

 **A.** Thể tứ bội. **B.** Thể tam bội. **C.** Thể một. **D.** Thể ba.

**Câu 87:** Gen ở vùng không tương đồng trên NST Y có hiện tượng di truyền

 **A.** như gen trên NST thường. **B.** thẳng.

 **C.** chéo. **D.** theo dòng mẹ.

**Câu 88:** Phương pháp nào sau đây có thể tạo ra được giống cây trồng mới có kiểu gen đồng hợp tử về tất cả các cặp gen?

 **A.** Nuôi cấy hạt phấn. **B.** Gây đột biến.

 **C.** Dung hợp tế bào trần. **D.** Lai khác dòng.

**Câu 89:** Động vật nào sau đây có hệ tuần hoàn kín?

 **A.** Ốc sên. **B.** Trai sông. **C.** Thỏ. **D.** Châu chấu.

**Câu 90:** Trong lịch sử phát triển của sinh giới qua các đại địa chất, bò sát phát sinh ở đại

 **A.** Trung sinh. **B.** Cổ sinh. **C.** Nguyên sinh. **D.** Tân sinh.

**Câu 91:** Tập hợp sinh vật nào sau đây là 1 quần thể sinh vật?

 **A.** Tập hợp cây trong rừng Cúc Phương. **B.** Tập hợp cây thông nhựa trên đồi thông.

 **C.** Tập hợp chim trên 1 hòn đảo. **D.** Tập hợp cá trong hồ Hoàn Kiếm.

**Câu 92:** Cho chuỗi thức ăn: Giun đất → Gà → Rắn hổ mang → Diều hâu. Chuỗi thức ăn này bắt đầu bằng sinh vật

 **A.** tiêu thụ bậc 1. **B.** sản xuất. **C.** tiêu thụ bậc 2. **D.** phân giải.

**Câu 93:** Ôxi được giải phóng trong quá trình quang hợp ở thực vật có nguồn gốc từ phân tử nào sau đây?

 **A.** C3H4O3. **B.** H2O. **C.** C6H12O6. **D.** CO2.

**Câu 94:** Gen được cấu tạo bởi loại đơn phân nào sau đây?

 **A.** Vitamin. **B.** Glucôzơ. **C.** Nuclêôtit. **D.** Axit amin.

**Câu 95:** Đặc trưng nào sau đây **không** phải là đặc trưng của quần thể sinh vật?

 **A.** Loài đặc trưng. **B.** Nhóm tuổi. **C.** Mật độ cá thể. **D.** Tỉ lệ giới tính.

**Câu 96:** Mối quan hệ giữa 2 loài, trong đó 1 loài có lợi, 1 loài không có lợi cũng không bị hại là mối quan hệ

 **A.** kí sinh. **B.** hội sinh. **C.** hợp tác. **D.** ức chế cảm nhiễm.

**Câu 97:** Nhân tố nào sau đây làm giảm tính đa dạng di truyền?

 **A.** Giao phối ngẫu nhiên. **B.** Đột biến.

 **C.** Di - nhập gen. **D.** Các yếu tố ngẫu nhiên.

**Câu 98:** Quá trình nào sau đây **không** diễn ra ở trong nhân tế bào?

 **A.** Nhân đôi NST. **B.** Nhân đôi ADN. **C.** Dịch mã. **D.** Phiên mã.

**Câu 99:** Thành phần nào sau đây **không** thuộc cấu trúc của một opêron Lac?

 **A.** Gen cấu trúc. **B.** Gen điều hòa. **C.** Vùng mã hóa. **D.** Vùng vận hành.

**Câu 100:** Một loài thực vật, alen A quy định hoa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng. Theo lí thuyết, đời con của phép lai nào sau đây xuất hiện cây hoa trắng?

 **A.** AA × aa. **B.** Aa × Aa. **C.** AA × AA. **D.** AA × Aa.

**Câu 101:** Một loài thực vật, tính trạng chiều cao do 3 cặp gen A, a; B, b và D, d tương tác cộng gộp quy định, trong đó cứ có thêm 1 alen trội thì cây cao thêm 5cm. Nếu cây có kiểu gen aaBbdd có chiều cao 90cm thì cây cao 105cm có thể có kiểu gen là

 **A.** AaBbDD. **B.** AaBbdd. **C.** AaBbDd. **D.** AAbbDd.

**Câu 102:** Khi nói về nhân tố tiến hoá, đặc điểm nào sau đây là đặc điểm chung cho giao phối không ngẫu nhiên và các yếu tố ngẫu nhiên?

 **A.** Làm cho quần thể bị biến đổi vốn gen theo hướng làm xuất hiện các alen mới và kiểu gen mới.

 **B.** Làm thay đổi thành phần kiểu gen và tần số alen của quần thể không theo một hướng xác định.

 **C.** Làm giảm tính đa dạng di truyền, làm nghèo vốn gen của quần thể.

 **D.** Làm tăng tỉ lệ kiểu gen đồng hợp và giảm tỉ lệ kiểu gen dị hợp trong quần thể.

**Câu 103:** Một quần thể tự thụ phấn (P) gồm toàn cá thể có kiểu gen Aa. Theo lí thuyết, tần số kiểu gen dị hợp tử ở F2 là

 **A.** 0,75. **B.** 0,375. **C.** 0,625. **D.** 0,25.

**Câu 104:** Khi nói về tuần hoàn của người bình thường, phát biểu nào sau đây **sai**?

 **A.** Vận tốc máu ở mao mạch luôn nhỏ hơn vận tốc máu ở tĩnh mạch.

 **B.** Huyết áp ở tĩnh mạch nhỏ hơn huyết áp ở động mạch.

 **C.** Máu trong động mạch phổi có màu đỏ thẫm.

 **D.** Máu trong buồng tâm nhĩ luôn có màu đỏ tươi.

**Câu 105:** Khi nói về thí nghiệm tách chiết sắc tố quang hợp, phát biểu nào sau đây **sai**?

 **A.** Có thể sử dụng benzen để bảo quản sắc tố, ngăn cản sắc tố tách ra khỏi tế bào lá.

 **B.** Có thể sử dụng lá vàng để tách chiết carôtenôit.

 **C.** Để tách chiết diệp lục thì phải ngâm nguyên liệu ngập trong cồn từ 20 đến 25 phút.

 **D.** Để tách chiết diệp lục, chúng ta sử dụng nguyên liệu là các loại lá xanh tươi.

**Câu 106:** Khi nói về NST ở sinh vật nhân thực, phát biểu nào sau đây **sai**?

 **A.** Trong tế bào xôma, NST tồn tại thành từng cặp được gọi là bộ NST lưỡng bội.

 **B.** Mỗi loài có một bộ NST đặc trưng về số lượng, hình thái và cấu trúc.

 **C.** Số lượng NST càng nhiều thì loài đó càng tiến hóa.

 **D.** NST được cấu tạo bởi 2 thành phần chính là prôtêin histôn và ADN.

**Câu 107:** Khi nói về ảnh hưởng của nguyên tố khoáng đến quang hợp, phát biểu nào sau đây đúng?

 **A.** Một số nguyên tố khoáng tham gia điều tiết đóng mở khí khổng, do đó ảnh hưởng đến quang hợp.

 **B.** Các loài cây khác nhau có nhu cầu về nguyên tố khoáng là giống nhau.

 **C.** Nguyên tố khoáng chỉ ảnh hưởng đến quang hợp thông qua cấu tạo nên enzim.

 **D.** Cường độ quang hợp tỉ lệ thuận với hàm lượng nguyên tố khoáng có trong đất.

**Câu 108:** Quá trình nào sau đây làm giảm khí CO2 trong khí quyển, góp phần làm giảm hiệu ứng nhà kính?

 **A.** Quang hợp của cây xanh. **B.** Núi lửa phun trào.

 **C.** Hô hấp của cây xanh. **D.** Đốt các loại nhiên liệu.

**Câu 109:** Trình tự nuclêôtit nào sau đây **không** phải là anticôđon trên tARN?

 **A.** 3'AXU5'. **B.** 3'UXA5'. **C.** 5'AUU3'. **D.** 5'AUX3'.

**Câu 110:** Trong trường hợp liên kết hoàn toàn và mỗi gen quy định 1 tính trạng, alen trội là trội hoàn toàn. Theo lí thuyết, phép lai nào sau đây sẽ cho đời con có số loại kiểu hình nhiều nhất?

 **A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 111:** Ở ruồi giấm, màu mắt do 1 gen có 2 alen quy định, alen trội là trội hoàn toàn. Phép lai P: ♀ mắt đỏ × ♂ mắt trắng, thu được F1 toàn ruồi mắt đỏ. Cho ruồi F1 giao phối với nhau, thu được F2 có tỉ lệ kiểu hình là 3 ruồi mắt đỏ : 1 ruồi mắt trắng, trong đó tất cả các ruồi mắt trắng đều là ruồi đực. Theo lí thuyết, phát biểu nào sau đây đúng?

 **A.** Cho ruồi mắt đỏ F2 giao phối ngẫu nhiên với nhau, thu được F3 có tỉ lệ kiểu gen là 1 : 2 : 1.

 **B.** Ở thế hệ P, ruồi cái mắt đỏ có 2 loại kiểu gen.

 **C.** Cho ruồi F2 giao phối ngẫu nhiên với nhau, thu được F3 có số ruồi đực mắt trắng chiếm tỉ lệ 12,5%.

 **D.** Ở F2 có 5 loại kiểu gen.

**Câu 112:** Một gen có chiều dài 4080Å và có tổng số 3050 liên kết hiđrô. Gen bị đột biến điểm làm giảm 1 liên kết hiđrô. Theo lí thuyết, phát biểu nào sau đây đúng?

 **A.** Gen nói trên bị đột biến dạng mất 1 cặp nuclêôtit.

 **B.** Số nuclêôtit loại G của gen sau khi bị đột biến là 650.

 **C.** Gen bị đột biến có chiều dài ngắn hơn gen trước khi đột biến là 3,4Å.

 **D.** Số nuclêôtit loại A của gen trước khi chưa đột biến là 550.

**Câu 113:** Ở một loài thú, tính trạng màu lông do 1 gen có 4 alen nằm trên NST thường quy định. Alen A1 quy định lông đen trội hoàn toàn so với alen A2, A3, A4; alen A2 quy định lông xám trội hoàn toàn so với alen A3, A4; alen A3 quy định lông vàng trội hoàn toàn so với alen A4 quy định lông trắng. Theo lí thuyết, phát biểu nào sau đây đúng?

 **A.** Cho cá thể lông xám giao phối với cá thể lông vàng, thu được F1 có tối đa 3 loại kiểu gen, 3 loại kiểu hình.

 **B.** Cho 1 cá thể lông đen giao phối với 1 cá thể lông trắng, đời con có thể có tỉ lệ kiểu hình là 1 con lông vàng : 1 con lông trắng.

 **C.** Cho 1 cá thể lông đen giao phối với 1 cá thể lông đen, đời con không thể xuất hiện cá thể lông trắng.

 **D.** Cho 1 cá thể lông vàng giao phối với 1 cá thể lông vàng, đời con có thể có tỉ lệ kiểu hình là 3 con lông vàng : 1 con lông trắng.

**Câu 114:** Một loài thực vật, alen A quy định thân cao trội hoàn toàn so với alen a quy định thân thấp, alen B quy định hoa màu đỏ trội hoàn toàn so với alen b quy định hoa màu trắng. Phép lai P: AaBb × AaBb, thu được F1. Cho các cây thân cao, hoa màu đỏ ở F1 tự thụ phấn, thu được F2. Theo lí thuyết, số cây thân thấp, hoa màu trắng thu được ở F2 chiếm tỉ lệ là

 **A.** 1/4. **B.** 1/81. **C.** 1/16. **D.** 1/36.

**Câu 115:** Một loài thực vật, tính trạng màu sắc hoa do 2 cặp gen A, a, và B, b nằm trên 2 cặp NST khác nhau cùng quy định. Kiểu gen có cả alen A và B thì hoa có màu đỏ. Kiểu gen chỉ có alen A hoặc B thì hoa có màu vàng. Kiểu gen không có alen A và B thì hoa có màu trắng. Cho cây dị hợp về 2 cặp gen nói trên tự thụ phấn, thu được F1. Theo lí thuyết, trong số các cây hoa màu vàng ở F1, tỉ lệ kiểu gen là

 **A.** 1 : 2 : 2 : 4. **B.** 1 : 2 : 1 : 2. **C.** 1 : 2 : 2 : 2. **D.** 2 : 2 : 2 : 4.

**Câu 116:** Một loài thực vật, alen A quy định thân cao trội hoàn toàn so với alen a quy định thân thấp; alen B quy định hoa đỏ trội không hoàn toàn so với alen b quy định hoa trắng, kiểu gen Bb quy định hoa hồng; 2 cặp gen này phân li độc lập. Cho cây thân cao, hoa trắng giao phấn với cây thân thấp, hoa đỏ (P), thu được F1 gồm 100% cây thân cao, hoa hồng. Cho F1 tự thụ phấn, thu được F2. Theo lí thuyết, phát biểu nào sau đây **sai**?

 **A.** F2 có 2 loại kiểu gen quy định kiểu hình thân cao, hoa hồng.

 **B.** Trong tổng số cây thân cao, hoa đỏ ở F2, số cây thuần chủng chiếm 25%.

 C. F2 có 18,75% số cây thân cao, hoa trắng.

 **D.** F2 có 12,5% số cây thân thấp, hoa hồng.

**Câu 117:** Phép lai P: ♀  × ♂ , thu được F1. Trong tổng số cá thể F1, số cá thể mang kiểu hình lặn về cả 3 tính trạng chiếm 4%. Biết rằng mỗi gen quy định 1 tính trạng, alen trội là trội hoàn toàn và xảy ra hoán vị gen ở cả quá trình phát sinh giao tử đực và giao tử cái với tần số bằng nhau. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. F1 có 15 loại kiểu gen quy định 3 tính trạng trội.

II. Khoảng cách giữa gen A và gen B là 40 cM.

III. F1 có 8,5% số cá thể cái dị hợp tử về 3 cặp gen.

IV. F1 có 30% số cá thể mang kiểu hình trội về 2 tính trạng.

 **A.** 3. **B.** 2. **C.** 4. **D.** 1.

**Câu 118:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hình bên mô tả 1 giai đoạn của 2 tế bào cùng loài đang trong quá trình giảm phân. Giả sử tế bào sinh tinh có 1 cặp NST không phân li trong giảm phân 1, giảm phân 2 bình thường; tế bào sinh trứng giảm phân bình thường. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng? I. Tế bào sinh tinh có thể tạo ra 4 loại tinh trùng với tỉ lệ 1AaB : 1Aab : 1B : 1b. |  |
| II. Hợp tử được tạo ra do sự kết hợp giữa các loại giao tử của 2 loại tế bào này có thể có 3 NST. III. Hợp tử được tạo ra do sự kết hợp giữa các loại giao tử của 2 loại tế bào này có thể có bộ NST là AABBb. IV. Bộ NST của tế bào này trước khi nhân đôi là AaBb. |

 **A.** 3. **B.** 2. **C.** 4. **D.** 1.

**Câu 119:** Sơ đồ phả hệ dưới đây mô tả sự di truyền 2 bệnh ở người. Alen A quy định không bị bệnh N trội hoàn toàn so với alen a quy định bị bệnh N, alen B quy định không bị bệnh M trội hoàn toàn so với alen b quy định bị bệnh M. Hai gen này nằm ở vùng không tương đồng trên NST giới tính X và cách nhau 20cM. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?



I. Người phụ nữ số 5 mang kiểu gen dị hợp 2 cặp gen.

II. Người phụ nữ số 7 chắc chắn mang alen quy định bệnh N.

III. Xác định được tối đa kiểu gen của 6 người trong phả hệ trên.

IV. Xác suất sinh con thứ hai là con trai không bị bệnh N và M của cặp vợ chồng 5 và 6 là 5%.

 **A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

**Câu 120:** Ở cừu, kiểu gen DD quy định có sừng, kiểu gen dd quy định không sừng, kiểu gen Dd quy định có sừng ở con đực và không sừng ở con cái. Trong 1 quần thể đang ở trạng thái cân bằng di truyền có 30% số cừu có sừng. Biết rằng số cá thể cừu đực bằng số cá thể cừu cái. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Tần số alen d trong quần thể này là 0,7.

II. Nếu cho các cá thể không sừng trong quần thể giao phối ngẫu nhiên với nhau thì đời con chỉ xuất hiện các cá thể không sừng.

III. Nếu cho các cá thể có sừng trong quần thể giao phối ngẫu nhiên với nhau thì tỉ lệ cừu có sừng ở đời con là 27/34.

IV. Lấy ngẫu nhiên 1 cặp đực cái trong quần thể đều không sừng cho giao phối với nhau sinh được 1 con non, xác suất thu được cá thể có sừng là 3/26.

 **A.** 3.  **B.** 4.  **C.** 1.  **D.** 2.

**------ HẾT ------**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****KIÊN GIANG** | **KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020****Bài thi: KHOA HỌC TỰ NHIÊN****Môn thi thành phần: SINH HỌC***Ngày thi: 17/07/2020**Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề* |
|  |
|  |

***Phần đáp án câu trắc nghiệm:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | ***001*** | ***002*** | ***003*** | ***004*** |
| **81** | **B** | **B** | **B** | **D** |
| **82** | **B** | **B** | **C** | **C** |
| **83** | **A** | **D** | **A** | **B** |
| **84** | **B** | **D** | **D** | **D** |
| **85** | **C** | **A** | **A** | **D** |
| **86** | **A** | **D** | **C** | **A** |
| **87** | **B** | **C** | **B** | **B** |
| **88** | **B** | **A** | **C** | **A** |
| **89** | **A** | **D** | **B** | **C** |
| **90** | **D** | **C** | **A** | **B** |
| **91** | **B** | **D** | **B** | **B** |
| **92** | **C** | **B** | **C** | **D** |
| **93** | **C** | **B** | **D** | **B** |
| **94** | **B** | **A** | **C** | **C** |
| **95** | **D** | **C** | **B** | **A** |
| **96** | **B** | **B** | **C** | **B** |
| **97** | **A** | **B** | **D** | **D** |
| **98** | **B** | **C** | **B** | **C** |
| **99** | **B** | **A** | **D** | **B** |
| **100** | **A** | **A** | **B** | **B** |
| **101** | **C** | **A** | **A** | **A** |
| **102** | **B** | **D** | **D** | **C** |
| **103** | **D** | **D** | **C** | **D** |
| **104** | **A** | **A** | **B** | **D** |
| **105** | **C** | **D** | **A** | **A** |
| **106** | **B** | **C** | **A** | **C** |
| **107** | **A** | **D** | **D** | **A** |
| **108** | **D** | **A** | **D** | **A** |
| **109** | **C** | **C** | **A** | **A** |
| **110** | **A** | **A** | **D** | **B** |
| **111** | **D** | **C** | **B** | **C** |
| **112** | **B** | **D** | **D** | **D** |
| **113** | **D** | **D** | **A** | **D** |
| **114** | **D** | **D** | **D** | **D** |
| **115** | **B** | **B** | **C** | **B** |
| **116** | **A** | **B** | **C** | **B** |
| **117** | **B** | **D** | **C** | **A** |
| **118** | **C** | **A** | **A** | **A** |
| **119** | **A** | **C** | **B** | **C** |
| **120** | **D** | **A** | **D** | **A** |

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**